

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2025
Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lành Văn Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hòa.
2. Bà Dương Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Mùi X, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn K, xã M, tỉnh Lạng Sơn.

Số CCCD 020301008133; cấp ngày 24/3/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Xuân C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Số CCCD 020087012282; cấp ngày 27/3/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Nam S, sinh năm 1987. Vắng mặt;
2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Mùi X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ vào ngày 25/9/2023. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu một thời gian ngắn, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc, anh chị không tổ chức lễ cưới vì cả hai anh chị trước đây đã kết hôn một lần và cùng nhau đã ly hôn. Sau khi kết hôn chị Hoàng Mùi X về sống chung với anh Phan Xuân C tại nhà riêng của anh Phan Xuân C, sau kết hôn chị Hoàng Mùi X có bầu nhưng anh Phan Xuân C thường xuyên đi chơi đêm, rượu bia, cờ bạc, khi về chị Hoàng M Xay khuyên bảo thì lại bị chửi đánh đập, sau kết hôn được khoảng 01 tháng thì chị Hoàng M Xay khuyên bảo anh C cùng đi làm Công ty tại Bắc Giang, khi xuống Bắc Giang đi làm thì chị Hoàng Mùi X phát hiện anh Phan Xuân C sử dụng ma túy, chị Hoàng Mùi X có khuyên bảo nhưng anh Phan Xuân C không nghe, đến cuối tháng 11/2023 anh Phan Xuân C bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh bắt về tội ma túy, sau đó bị Tòa án xét xử và đi chấp hành án tại phân trại số 5 - Trại giam T2, còn về hình phạt tù thời gian bao nhiêu lâu chị Hoàng Mùi X không rõ. Kể từ khi anh Phan Xuân C đi chấp hành án chị Hoàng M Xay có đi thăm được một lần, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Mùi X yêu cầu được ly hôn với anh Phan Xuân C.

2. Về con chung: Chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C có sinh được 01 bé gái chung, sinh ngày 28/5/2024. Tuy nhiên trước khi chuẩn bị sinh chị Hoàng Mùi X và bố đẻ anh Phan Xuân C là ông Phan Văn T đi vào Trại giam T2 thăm anh Phan Xuân C và trao đổi cùng thống nhất khi sinh con sẽ cho người khác nhận nuôi con, người nhận nuôi con do bố chồng (ông Phan Văn T1) giới thiệu là anh em trong gia đình và là người cùng xã, chị Hoàng Mùi X không nhớ họ tên, chị Hoàng Mùi X cũng đồng ý và làm giấy thỏa thuận ngày 24/5/2024. Vì chị Hoàng Mùi X còn phải nuôi 01 người con riêng của chị Hoàng Mùi X và 03 người con riêng của anh Phan Xuân C nên không có điều kiện để nuôi và đã cho anh em nhận con nuôi, ngoài giấy thỏa thuận ra hai bên không làm thủ tục giấy tờ gì khác. Về thủ tục khai sinh do người nhận con nuôi đó làm thủ tục. Hiện nay bé gái đang ở với người nhận nuôi con nuôi đó chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn chị Hoàng Mùi X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai bị đơn anh Phan Xuân C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Xuân C kết hôn với chị Hoàng Mùi X vào ngày 25/9/2023, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc, gia đình chưa tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ khi anh Phan Xuân C bị bắt và bị Tòa án xét xử đi chấp hành án, trong thời gian chấp hành án chị Hoàng Mùi X có đến thăm hai lần và từ khi anh Phan Xuân C chuyển đến

Trại giam Thanh Phong, Thanh Hóa thì chị Hoàng Mùi X không đến thăm nữa. Nay chị Hoàng Mùi X yêu cầu ly hôn, anh Phan Xuân C không đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung, do sinh trong thời gian anh Phan Xuân C đang chấp hành án nên không biết tên, không biết sinh ngày mà chỉ biết sinh khoảng tháng 6/2024. Sau khi sinh, chị Hoàng Mùi X đã cho người khác nhận nuôi. Nếu phải ly hôn anh Phan Xuân C không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ 100.000.000đ. Anh Phan Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H đều trình bày:

Mẹ đẻ anh Dương Nam S và mẹ anh Phan Xuân C là chị em họ, vào khoảng tháng 02/2024 chị X mang thai sắp đến ngày sinh và có ý định cho người khác nhận con nuôi, vợ chồng anh S và chị H được ông Phan Văn T là bố anh Phan Xuân C thông tin cho biết và có trao đổi với ông Phan Văn T, chị Hoàng Mùi X về việc sau khi chị Hoàng Mùi Xay sinh con sẽ cho vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H nhận cháu bé làm con nuôi. Khi trao đổi thống nhất nhận con nuôi thì vợ chồng cùng ông Phan Văn T, chị Hoàng Mùi X có viết giấy thỏa thuận ngày 24/5/2024. Vào ngày 21/4/2024 âm lịch (tức ngày 28/5/2024), chị Hoàng Mùi X sinh con tại bệnh viện V, Thái Nguyên, vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H là người xuống chăm sóc chị Hoàng Mùi X, khi chị Hoàng Mùi X sinh xong thì giấy chứng sinh của cháu bé mang tên bố mẹ là Dương Nam S và Đặng Thị H. Thủ tục khai sinh cho con do vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H thực hiện, lấy tên khai sinh cho cháu là Dương Ngọc N, khi làm thủ tục ra viện thì vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H đã đón cháu về nuôi hoàn toàn bằng sữa ngoài. Chị Hoàng Mùi X có về thăm cháu một đến hai lần, từ tết năm 2025 chị Hoàng M Xay không về thăm cháu, cũng không gọi điện hỏi thăm. Từ khi sinh con, chị Hoàng Mùi X cũng không gửi tiền, gửi quà gì cho con. Hiện nay cháu Dương Ngọc N sống cùng vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H, vẫn được chăm sóc tốt và phát triển bình thường.

Nay chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C ly hôn, việc anh Phan Xuân C có đề nghị nhận lại cháu hay không sẽ do vợ chồng anh Dương Nam S, chị Đặng Thị H và anh Phan Xuân C thỏa thuận. Nguyên vọng của vợ chồng anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H vẫn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đến tháng 5/2025 anh Phan Xuân C đã chấp hành xong về địa phương, Tòa án đã tiến hành triệu tập và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên tại phiên họp và phiên hòa giải anh Phan Xuân C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai bị đơn anh Phan Xuân C vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị Hoàng Mùi X và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Mùi X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Xuân C vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần một, lần hai. Do vậy anh Phan Xuân C không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Mùi X và xử cho chị Hoàng Mùi Xay được ly hôn với anh Phan Xuân C.

Về con chung: Có 01 con chung, do đã cho nhận con nuôi chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự trình bày không yêu cầu xem xét giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Mùi X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ lần hai nguyên đơn chị Hoàng Mùi X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn anh Phan Xuân C vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Mùi X khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Xuân C cư trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn). Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/9/2023 chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Sau kết hôn chị Hoàng Mùi X có bầu nhưng anh Phan Xuân C thường xuyên đi chơi đêm, rượu bia, cờ bạc, khi về chị Hoàng M Xay khuyên bảo thì lại bị chửi đánh đập, chị Hoàng Mùi X có khuyên bảo anh Phan Xuân C cùng đi làm Công ty tại Bắc Giang, khi xuống Bắc Giang đi làm thì chị Hoàng Mùi X phát hiện anh Phan Xuân C sử dụng ma túy, chị Hoàng Mùi X có khuyên bảo nhưng anh Phan Xuân C không nghe, đến cuối tháng 11/2023 anh Phan Xuân C bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh bắt về ma túy, sau đó bị Tòa án xét xử và đi chấp hành án tại Trại giam T2, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Anh Phan Xuân C cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Hoàng Mùi X nhưng sau khi chấp hành xong về địa phương sống, Tòa án đã triệu tập và thông báo cho anh Phan Xuân C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Phan Xuân C không đến, không hợp tác. Chính vì vậy anh Phan Xuân C không có sự quan tâm, chăm sóc đến chị Hoàng Mùi X. Qua xác minh gia đình và trưởng thôn Thôn X1 cho biết: Anh Phan Xuân C đã chấp hành án xong trở về địa phương từ tháng 5/2025 và hiện nay anh Phan Xuân C thường xuyên đi vắng nhà, gia đình không rõ đi đâu, làm gì. Thấy rằng, tình cảm giữa chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hoàng Mùi X yêu cầu được ly hôn với Phan Xuân C là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C có 01 con chung là Dương Ngọc N, sinh ngày 28/5/2024. Khi sinh con đã thỏa thuận cho anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) là con cháu trong gia đình của ông Phan Văn T nhận làm con nuôi theo giấy thỏa thuận ngày 24/5/2025 và theo giấy khai sinh ngày 06/6/2024 cháu Dương Ngọc N có tên bố là Dương Nam S, mẹ là Đặng Thị H. Hiện cháu Dương Ngọc N đang được anh Dương Nam S, chị Đặng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tại biên bản lấy lời khai anh Dương Nam S và chị Đặng Thị H đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Dương Ngọc N đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Mùi X, anh Phan Xuân C cấp dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, do chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C trình bày không yêu cầu xem xét giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Mùi X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Mùi X và anh Phan Xuân C được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Mùi X. Xử cho chị Hoàng Mùi X được ly hôn với Phan Xuân C.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Mùi X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Mùi X đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004204, ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Khu vực V1 - Phòng nghiệp vụ 2.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Mùi X, bị đơn anh Phan Xuân C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Tri, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế